



2. Nhãn hộp 20 vỉ x 10 viên

GMP - WHO

## Kimasuld


Cinnarizin.....25 mg

Hộp 20 vỉ x 10 viên nén

<p><b>THÀNH PHẦN:</b> Mỗi viên chứa</p> <p>Cinnarizin..... 25 mg</p> <p><b>Tá Dược:</b> (Tinh bột mì, lactose, povidon, croscarmellose natri, natri lauryl sulfat, talc, magnesi stearat) vừa đủ 1 viên.</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH-CHỐNG CHỈ ĐỊNH-LIỀU DÙNG-CÁCH DÙNG-TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:</b> Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.</p>	<p><b>TIÊU CHUẨN:</b> TCCS.</p> <p><b>BẢO QUẢN:</b> Nơi khô mát, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30°C.</p> <p><b>SDK:</b></p> <p><b>ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM</b> <b>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</b></p>
--	--

Lô SX:  
Ngày SX:  
HD:



**Sản xuất bởi:**  
**CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - (TNHH)**  
ĐC: TS 509, toà bán đồ số 01, CCN Hạp Lĩnh, P.Hạp Lĩnh, TP.Bắc Ninh, T.Bắc Ninh.

**Phân phối bởi:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT**  
ĐC: Km 31 + 500, quốc lộ 5, thôn Trại, xã Di Sơn, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

3. Nhãn vỉ 10 viên



- Nội dung, màu sắc như mẫu
- Lô sản xuất, hạn dùng in chìm trên mếp vỉ.

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG  
TP. BẮC NINH - T. BẮC NINH

*(Signature)*


**P. GIÁM ĐỐC**  
**DS. LA VĂN ĐỊNH**



**GMP - WHO**

# Kimasuld

Cinnarizin.....25 mg



**Hộp 20 vỉ x 10 viên nén**

<p><b>THÀNH PHẦN:</b> Mỗi viên chứa Cinnarizin..... 25 mg</p> <p><b>Tá Dược:</b> (Tinh bột mì, lactose, povidon, croscarmellose natri, natri lauryl sulfat, talc, magnesi stearat) vừa đủ 1 viên.</p> <p><b>CHỈ ĐỊNH-CHỐNG CHỈ ĐỊNH-LIỀU DÙNG-CÁCH DÙNG-TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:</b> Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.</p>	<p><b>TIÊU CHUẨN:</b> TCCS.</p> <p><b>BẢO QUẢN:</b> Nơi khô mát, tránh ánh sáng. Nhiệt độ không quá 30<sup>o</sup>C.</p> <p><b>SDK:</b></p> <p><b>ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM</b> <b>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</b></p>
---	---

 <p>Sản xuất bởi: <b>CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG - (TNHH)</b> ĐC: TS 509, tờ bản đồ số 01, CCN Hạp Lĩnh, P.Hạp Lĩnh, TP.Bắc Ninh, T.Bắc Ninh.</p>	 <p>Phân phối bởi: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT</b> ĐC: Km 31 + 500, quốc lộ 5, thôn Trại, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.</p>
--	---





Sản xuất bởi:  
**CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI  
PHƯƠNG ĐÔNG - (TNHH)**  
ĐC: TS 509, tờ bản đồ số 01, CCN Hạp Lĩnh,  
P. Hạp Lĩnh, TP. Bắc Ninh, T. Bắc Ninh.



Phân phối bởi:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LINH ĐẠT**  
ĐC: Km 31 + 500, quốc lộ 5, thôn Trại,  
xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Lô SX:  
Ngày SX:  
HD:



**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên chứa  
Cinnarizin..... 25 mg

**Tá Dược:** (Tinh bột mì, lactose, povidon,  
croscarmellose natri, natri lauryl sulfat,  
talc, magnesi stearat) vừa đủ 1 viên.

**CHỈ ĐỊNH-CHÔNG CHỈ ĐỊNH-LIỀU DÙNG-CÁCH  
DÙNG-TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

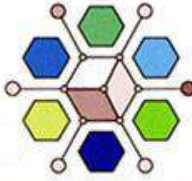

**BẢO QUẢN:** Nơi khô mát, tránh ánh sáng.  
Nhiệt độ không quá 30°C.

**SĐK:**

**ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI  
DÙNG**




**Kimasuld**  
Cinnarizin.....25mg



GMP - WHO

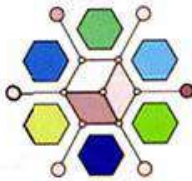

**Kimasuld**  
Cinnarizin .....25mg



Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

GMP - WHO

**Kimasuld**  
Cinnarizin.....25mg



Hộp 10 vỉ x 10 viên nén



**Kimasuld**  
Cinnarizin.....25mg

**Kimasuld**  
Cinnarizin .....25mg

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên chứa  
Cinnarizin..... 25 mg

**Tá Dược:** (Tinh bột mì, lactose, povidon, croscarmellose natri, natri lauryl sulfat, talc, magnesi stearat) vừa đủ 1 viên.

**CHỈ ĐỊNH-CHỐNG CHỈ ĐỊNH-LIỀU DÙNG-CÁCH DÙNG-TÁC DỤNG PHỤ VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

**TIÊU CHUẨN:** TCCS.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô mát, tránh ánh sáng.  
Nhiệt độ không quá 30°C.

**SĐK:**

**ĐỀ XA TÀM TAY TRẺ EM**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

**QMP - WHO**

*Handwritten signature*

*Red stamp: M.3.0.N.2 DƯỢC THỰC PHẨM*





Hướng dẫn sử dụng thuốc

KIMASULD

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng



**Thành phần và hàm lượng:** (Chứa 1 viên nén).

**Thành phần hoạt chất:** Cinnarizin 25 mg.

**Thành phần tá dược:** Tinh bột mì, lactose, povidon K30, croscarmellose natri, natri lauryl sulfat, bột talc, magnesi stearat vừa đủ 1 viên.

**Mô tả dạng bào chế:** Viên nén màu trắng hoặc trắng ngà, một mặt có vạch chia ở giữa, đường kính 9mm, thành và cạnh viên lảnh lặn, có thể bẻ đôi viên.

### 1. Chỉ định

- Phòng say tàu xe.
- Rối loạn tiền đình như chóng mặt, ù tai, buồn nôn, nôn trong bệnh Ménière.
- Rối loạn mạch máu não và mạch ngoại vi khác.

### 2. Cách dùng, liều dùng.

#### ❖ Liều dùng:

Liều dùng cho người lớn, người già và trẻ em trên 12 tuổi:

- Phòng say tàu xe: 2 giờ trước khi đi tàu xe uống 1 viên, sau đó cứ 8 giờ một lần uống ½ viên trong cuộc hành trình nếu cần.
- Rối loạn tiền đình: Uống 1 viên, 3 lần mỗi ngày.
- Rối loạn mạch máu não: 3 viên/lần, ngày 1 lần.
- Rối loạn mạch ngoại vi: 3 viên/lần, 2-3 lần/ngày.

#### ❖ Cách dùng: Uống cùng nước sau bữa ăn

### 3. Chống chỉ định

- Mẫn cảm với cinnarizin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Loạn chuyển hóa porphyrin.

### 4. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc.

- Cinnarizin có thể gây đau vùng thượng vị. Uống thuốc sau bữa ăn có thể làm giảm kích ứng dạ dày.
- Cinnarizin có thể gây ngủ gà, đặc biệt lúc khởi đầu điều trị: Người lái tàu xe và vận hành máy móc nên tránh dùng thuốc.
- Phải tránh dùng cinnarizin dài ngày ở người cao tuổi vì có thể gây tăng hoặc xuất hiện những triệu chứng ngoại tháp, đôi khi kết hợp với cảm giác trầm cảm trong điều trị kéo dài.
- Cinnarizin chỉ nên dùng cho bệnh nhân bị bệnh Parkinson nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ có thể làm nặng thêm căn bệnh này.

- Chưa có nghiên cứu cụ thể về rối loạn chức năng gan hoặc thận. Cinnarizin nên được sử dụng cẩn thận ở những bệnh nhân bị suy gan hoặc suy thận.

- Vì chế phẩm chứa lactose, không nên dùng cinnarizin cho những bệnh nhân không nạp galactose, thiếu hụt men lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose.

### 5. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

**Phụ nữ có thai:** Theo nguyên tắc chung đối với bất cứ thuốc nào, chỉ dùng cinnarizin trong thời kỳ mang thai khi thật cần.

**Phụ nữ cho con bú:** Vì nhiều thuốc bài tiết qua sữa mẹ, nên chỉ dùng cinnarizin trong thời kỳ cho con bú, khi lợi ích điều trị cho mẹ trội hơn nguy cơ có thể xảy ra đối với trẻ.

### 6. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc

Thuốc gây buồn ngủ nên tránh dùng trong trường hợp cần sự tinh táo như lái xe, vận hành máy móc.

### 7. Tương tác, tương kỵ của thuốc

- Dùng đồng thời cinnarizin với rượu, thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương, thuốc chống trầm cảm ba vòng có thể làm tăng tác dụng an thần của rượu, thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương, thuốc chống trầm cảm ba vòng hoặc của cinnarizin.
- Cinnarizin có thể ngăn ngừa phản ứng dương tính với các chỉ số phản ứng da nếu được sử dụng trong vòng 4 ngày trước khi thử nghiệm da vì nó là thuốc kháng histamin.

*Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.*

### 8. Tác dụng không mong muốn

- Thường gặp, (ADR>1/100):
  - +Thần kinh trung ương: Ngủ gà,
  - + Tiêu hóa: Rối loạn tiêu hóa.
- Ít gặp, (1/1000<ADR<1/100):
  - +Thần kinh trung ương: Nhức đầu,
  - +Tiêu hóa: Khô miệng, tăng cân
  - +Khác: Ra mồ hôi, phản ứng dị ứng
- Hiếm gặp, (ADR<1/1000):
  - +Thần kinh trung ương :Triệu chứng ngoại tháp ở người cao tuổi hoặc khi điều trị dài ngày
  - +Tim mạch :Giảm huyết áp (liều cao).

### Hướng dẫn cách xử trí ADR

Có thể phòng tình trạng ngủ gà và rối loạn tiêu hóa, thường có tính chất tạm thời, bằng tăng dần



10/11/2018





TrungTamThuoc.com

liều tới mức tối ưu. Phải ngừng thuốc khi bệnh nặng hơn hoặc xuất hiện những triệu chứng ngoại tháp khi điều trị dài ngày cho người cao tuổi  
**không báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.**

**9. Quá liều và cách xử trí.**

- Triệu chứng : Các dấu hiệu và triệu chứng chủ yếu là do hoạt tính kháng cholinergic của cinnarizin.

Dùng quá liều cinnarizin đã được báo cáo với liều từ 90 mg đến 2,25g. Các triệu chứng gồm : Nôn mửa, thay đổi ý thức, buồn ngủ, hôn mê, triệu chứng ngoại tháp và hạ huyết áp. Ở một số ít trẻ nhỏ xuất hiện cơn co giật. Hậu quả lâm sàng không nghiêm trọng trong hầu hết các trường hợp, nhưng tử vong đã được báo cáo.

- Xử trí : Không có thuốc giải độc đặc hiệu. Trong vòng một giờ sau khi uống nên rửa dạ dày. Có thể sử dụng than hoạt nếu như thấy thích hợp.

**10. Quy cách đóng gói:**

Hộp 10 vi, 20 vi x 10 viên (PVC/ALU), kèm đơn hướng dẫn sử dụng.

**11. Thời hạn sử dụng**

36 tháng, kể từ ngày sản xuất.

**12. Bảo quản**

Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30<sup>0</sup>C

**13. Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS**

**14. Cơ sở sản xuất:**

**CÔNG TY DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG-(TNHH)**

Địa chỉ: TS 509, tờ bản đồ số 01, cụm CN Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, TP.Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 02223.720.838

Fax: 02223.720488

E-mail: nguotruyenlua2@phuongdongbn.com.vn

